

Số: 24/2023/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 08 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 vào Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP

ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 7 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh (bổ sung, điều chỉnh một số đoạn, tuyến đường);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 198/TTr-STC ngày 08 tháng 8 năm 2023; ý kiến Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 473/BC-STP ngày 27/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 vào Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

1. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 3 như sau:

“1. Sửa đổi Hệ số điều chỉnh giá đất ở (đất ở tại đô thị, đất ở tại nông thôn) đối với các đoạn, tuyến đường được điều chỉnh giá tại Quyết định số 23/2023/QĐ-

UBND ngày 08/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 và Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Hệ số các đoạn, tuyến đường còn lại giữ nguyên theo Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (*Kèm theo Phụ lục I*).”

2. Bổ sung khoản 5 vào Điều 3 như sau:

“5. Bổ sung Hệ số điều chỉnh giá đất ở (đất ở tại đô thị, đất ở tại nông thôn) đối với các đoạn, tuyến đường được bổ sung tại Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 và Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*Kèm theo Phụ lục II*).”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2023.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế; Thủ trưởng sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- LĐVP UBND tỉnh (iO);
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Báo Cà Mau;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NN-TN);
- Lưu: VT, L28.05.12, M.A126/4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi